| | |
|---|---|
| **TAND HUYỆN NGỌC HỒI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| TỈNH KON TUM | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 22 /2018/QĐST-HNGĐ | *Ngọc Hồi, ngày 10 tháng 05 năm 2018.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2018/TLST-HNGĐ; ngày 15 tháng 03 năm 2018. Giữa

-**Nguyên đơn**: Anh Nguyễn Đức V ; Sinh năm 1983;

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Q; Sinh năm 1984;

- Cùng trú tại: Thôn K, xã B, huyện N, tỉnh K.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55; 81; 83, 118. Luật hôn nhân và gia đình .

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 05 năm 2018. " *Xin ly hôn và nuôi con chung*";

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 05 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:

- Anh Nguyễn Đức V; Sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị Q; Sinh năm 1984. Cùng trú tại: Thôn K, xã B, huyện N, tỉnh K;

2.**Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

-Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đức V và chị Nguyễn Thị Q cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung. Anh Nguyễn Đức V và chị Nguyễn Thị Q thỏa thuận. Chị Q trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là: Nguyễn Trâm A sinh ngày 12/ 01/2011 và Nguyễn Đức Bảo L; Sinh ngày 23/01/2014. Cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Anh Nguyễn Đức V có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi hai con chung mỗi tháng là: 2.000.000đ( Hai triệu đồng) cho tới khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Thời gian đóng góp bắt đầu từ 20/5/2018.

-Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về án phí ly hôn:** Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147; Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 26 khoản 7 Điều 27 khoản 6. Nghị Quyết UBTV Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Anh Nguyễn Đức V và chị Nguyễn Thị Q , mỗi người phải chịu 75.000đ ( Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Đức V còn phải nộp 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nay anh V tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được đối trừ vào số tiền anh V đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2014/0001944 ngày 15/03/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Thành tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự ;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- UBNDTT Llei Kần huyện Ngọc Hồi, Kon Tum.
- Lưu hồ sơ./.

**THẨM PHÁN**
**(Đã ký)**
**Nguyễn Văn Pho**